TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Mỹ Oanh;

2. Bà Nguyễn Thị Như Sương.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2022/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 ngày 3 tháng 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện Kb, tỉnh Gia Lai – Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh –Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Ngọc Kh – Luật sư của Văn phòng Luật sư Hữu Trí thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ; địa chỉ: đường Â, Phường L, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo đơn yêu cầu Luật sư tham gia tố tụng ngày 25/7/2022) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Hồng Tr tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 157, ngày 25/11/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

cấp. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phạm Phương Ng (Nữ, sinh ngày 17/5/2020).

** Theo Đơn khởi kiện nộp ngày 05/6/2022, bản tự khai, bản giải trình ý kiến, các Biên bản hòa giải, bản giải trình chứng minh thu nhập ngày 05/12/2022, bản giải trình nội dung tin nhắn ngày 05/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Phạm Thị Thúy H có ý kiến như sau:*

Bà H và ông Tr kết hôn tháng 11/2019. Thời gian đầu hôn nhân, hai bên chung sống hạnh phúc cho đến khoảng tháng 5/2020 khi bà H sinh con. Sau khi kết hôn, bà H về ở cùng ông Tr ở nhà ông Tr tại Quận 11. Gia đình ông Tr có nhiều thế hệ cùng sinh sống nên nảy sinh nhiều bất đồng trong cách sinh hoạt, xử sự, lối sống… giữa bà H và những người trong nhà chồng, nhưng ông Tr không chia sẻ và thông cảm.

Đến khi bà H sinh trẻ Ng, giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng ý kiến về việc chăm sóc con; mối quan hệ giữa mẹ chồng, nàng dâu, tình cảm vợ chồng xảy ra rạn nứt ... Ông Tr có thái độ không chia sẻ, không thấu hiểu khổ cực việc nuôi con, chăm sóc con nhỏ và sinh sống trong gia đình có nhiều thế hệ của bà H. Nhiều lần ông Tr có lời lẽ xúc phạm, chì chiết khiến tình cảm hai bên rạn nứt, hai vợ chồng không còn tiếng nói chung.

Sau khi sinh con hơn 02 tháng, tháng 8/2020 bà H xin ông Tr và gia đình nội về nhà ngoại để gia đình ngoại hỗ trợ chăm sóc con chung. Trong thời gian này, ông Tr không chủ động thăm hỏi vợ con, chỉ yêu cầu bà H báo cáo tình hình con chung, luôn đưa ra yêu cầu bà H phải về ở và sinh sống ở nhà nội, đưa con về nhà nội ở, nhưng do chưa giải quyết được các mâu thuẫn nên bà H không đồng ý. Từ tháng 02/2021, ông Tr không còn đến thăm con lần nào, chỉ nhắn tin chì chiết, trách móc, xúc phạm, hăm dọa.

Đầu năm 2021, bà H đã nộp Đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo hồ sơ thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2021. Nhưng phía ông Tr có thiện chí hòa giải, hàn gắn nên bà H đã rút Đơn xin ly hôn. Sau khi bà H rút đơn, hai bên vẫn không hàn gắn được, không giải quyết được các mâu thuẫn, do đó đến tháng 6/2022 bà H tiếp tục nộp Đơn xin ly hôn.

Hai bên đã tự sống ly thân gần 03 năm, mâu thuẫn giữa hai bên rất trầm trọng, bà H xác định không còn tình cảm với ông Tr nên yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Tr để hai bên ổn định cuộc sống, không còn bị ràng buộc về mặt pháp lý và ổn định cuộc sống để chăm sóc, nuôi dạy con chung.

+ Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phạm Phương Ng (Nữ, sinh ngày 17/5/2020). Con chung còn nhỏ và từ nhỏ đã do bà H nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện nay điều hiện học tập, sinh sống ổn định. Bà H có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tr thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo các Bản tự khai, các Biên bản hòa giải, bị đơn - Ông Nguyễn Hồng Tr có ý kiến như sau:*

Trong quá trình chung sống với nhau ở nhà ông Tr khoảng 03 tháng thì bà H sinh trẻ Nguyễn Phạm Phương Ng (Nữ, sinh ngày 17/5/2020). Sau khi sinh con khoảng hơn 02 tháng, bà H nói muốn về nhà mẹ đẻ ở Gia Lai khoảng 03 tháng, ông Tr đồng ý. Ông Tr có mở thẻ Ngân hàng và đưa cho bà H giữ, rút tiền để nuôi con trong thời gian về nhà ngoại. Về sau ông Tr chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bà H để bà H lo cho con chung.

Sau 03 tháng, ông Tr và gia đình lên Gia Lai để đón bà H cùng con về sống ở nhà ông Tr nhưng bà H không đồng ý. Hai gia đình đã xảy ra cãi vã nhỏ, bà H và gia đình bà H có những lời lẽ khó nghe, xúc phạm ông Tr và gia đình. Sau đó ông Tr và bà H có liên lạc, trao đổi với nhau có xảy ra cãi vã, nhưng mâu thuẫn không trầm trọng, bản thân ông Tr không có lỗi lầm gì. Tháng 3/2021, tại buổi làm việc tại Tòa án nhân dân Quận 11, bà H từ chối nhận các khoản chu cấp của ông Tr, do đó ông Tr đã mở tài khoản tiết kiệm cho con chung. Sau đó bà H đã rút đơn yêu cầu ly hôn.

Nay bà H tiếp tục nộp đơn xin ly hôn, ông Tr nhận thấy hai bên có mâu thuẫn những không trầm trọng, ông Tr xác định còn yêu thương vợ con, muốn chăm sóc cho vợ con đầy đủ và mong muốn con được lớn lên đầy đủ tình yêu thương, chăm sóc của cả cha và mẹ. Do đó ông Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai bên được đoàn tụ, hàn gắn để cùng chăm lo cho con chung.

+ Về con chung: Do yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai bên đoàn tụ, ông Tr yêu cầu bà H và con chung chuyển về sinh sống tại nhà ông Tr.

Bà H có hạn chế và cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung của ông Tr. Cụ thể: Trong thời gian bà H về nhà mẹ ruột, không cho con chung về thăm ông Tr, không chia sẻ bất cứ thông tin nào về con đang sinh hoạt như thế nào, đang lớn lên ra sao. Bà H chặn hết các tài khoản mạng xã hội, không cho ông Tr liên lạc, nhìn thấy con chung.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông Tr và bà H ly hôn thì đề nghị Tòa án giao con chung cho ông Tr được trực tiếp nuôi dưỡng do ông có nơi ở, thu nhập ổn định đủ điều kiện lo cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tr khai không có tài sản chung, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn – Bà Phạm Thị Thúy H giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và trình bày:

Ông Tr có tính tình gia trưởng, không chia sẻ, thông cảm với vợ. Gia đình có nhiều thế hệ chung sống, thường xuyên bất đồng về quan điểm, lối sống, cách chăm sóc con nhưng ông Tr không can thiệp, không bênh vực bà H. Khi bà H mới sinh con, đang ở cữ, bà H dùng điện thoại lên mạng tìm kiếm thông tin chăm sóc con, mẹ chồng không đồng ý, nên nói lại với ông Tr; ông Tr chưa hỏi rõ đã lao vào phòng giật điện thoại và ném đi. Trong thời gian ở cữ, bà H và mẹ chồng có mâu thuẫn về cách chăm sóc trẻ theo cách truyền thống hay cách hiện đại làm bà H rất mệt mỏi, nhưng chồng không chia sẻ, cảm thông nên bà H muốn về nhà ngoại để được chăm sóc tốt hơn và tránh tình trạng trầm cảm sau sanh, nhưng mẹ chồng không đồng ý và bảo bà H quay về nhà ngoại một mình để con lại cho gia đình nội chăm sóc. Do bà H quyết liệt yêu cầu nên ông Tr cùng gia đình mới đưa bà và con về Gia Lai.

Sau khi bà H đưa con về nhà ngoại ở Gia Lai, trong 03 năm qua, hai vợ chồng chưa có một lần nói chuyện tử tế với nhau. Ông Tr thường có các bình luận khiếm nhã vào các bài đăng của bà H trên các nền tảng xã hội như facebook, zalo, … nên bà H buộc phải chặn ông Tr trên các nền tảng này nhưng vẫn duy trì số điện thoại liên lạc để ông Tr có thể liên hệ hỏi thăm con. Tuy nhiên mỗi lần gọi điện thoại, thời gian hỏi thăm, nói chuyện với con thì ít mà chủ yếu là những lời lẽ không tôn trọng, lăng mạ chì chiết, lăng mạ bà H thì nhiều nên bà H không muốn nói chuyện với ông qua điện thoại mà chỉ để nói chuyện với con xong thì nói vài câu rồi tắt máy. Gia đình bà H luôn tạo điều kiện cho ông Tr đến thăm con, không có hành vi cản trở như ông Tr đã nêu. Ông Tr mong muốn hàn gắn gia đình nhưng lại muốn bà H phải chủ động báo cáo tình hình của con chung, chủ động đưa con về nhà với ông Tr thì mới hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà H nộp đơn xin ly hôn lần thứ nhất vào tháng 06/2021 nhưng bà cũng mong muốn con có đủ cha mẹ và mong muốn gia đình hòa thuận nên bà H rút đơn khởi kiện nhưng ngay ngày rút đơn, ông Tr lại có những lời nói gây tổn thương bà H nên sau khi tình hình dịch bệnh ổn định bà đã nộp đơn xin ly hôn lại.

Về việc gửi tiền nuôi dưỡng con: Ông Tr gửi tiền cho con mỗi lần từ 2.000.000 đồng – 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 02/2021, ông Tr không gửi tiền nữa vì cho rằng tiền gửi về không dùng để nuôi dưỡng con mà bà H tiêu xài cá nhân hết. Đối với tiền chích ngừa cho con: hai vợ chồng thỏa thuận cho con chích ngừa ở VNVC, ông Tr đã ký hợp đồng và đặt cọc nhưng khi bà H đưa con đi chích ngừa thì được thông báo là ông Tr đã rút tiền đặt cọc; liên hệ với ông Tr thì được thông báo bà H tự đưa con về nhà ngoại thì tự lo liệu tiền chích ngừa cho con nên từ đó toàn bộ chi phí cho con đều do bà H và ông bà ngoại chi phí.

Ông Tr chưa có hành động thực tế nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà H xác định không còn tình cảm với ông Tr, do hai bên mâu thuẫn đã quá trầm trọng và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Tr.

Bà H yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng do con chung sống chung với bà H từ nhỏ đến nay, không quen với những người trong gia đình ông Tr, khó làm quen trong thời gian ngắn. Hiện con chung còn nhỏ và đang sống, học tập ổn định với bà H. Bà H có công việc ổn định, thu nhập tốt và có nhiều thời gian chăm sóc cho con chung. Bà H không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Nguyễn Hồng Tr giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại các bản tự khai, các biên bản hòa giải tại Tòa án.

Về mâu thuẫn vợ chồng: ông cho rằng sau khi bà H sinh con có nhiều hành vi, cách cư xử kỳ lạ như nói xấu cha mẹ chồng trên mạng xã hội, sử dụng điện thoại khi chăm sóc con, …. Ông Tr xác định mình là người nóng tính, thẳng thắn tuy nhiên khi góp ý với bà H thì đều nhẹ nhàng nói chuyện, không đập phá đồ đạc như bà H trình bày. Bà H nhớ cha mẹ, muốn về nhà ngoại, ông đã cùng mẹ và dì đưa bà và con về quê.

Khi vợ đưa con về quê, ông Tr chỉ có thể liên lạc được với bà H qua điện thoại, facebook, zalo, … nhưng bà H chặn tất cả các tài khoản chỉ để lại số điện thoại liên lạc, khi nói chuyện thì bà H nói chuyện giật cục được mấy câu thì ngắt máy. Ông Tr lên đón hai mẹ con về nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà H không đồng ý.

Khi ông Tr đến thăm con thì có rất nhiều người trong nhà, có khi bé Nghi còn được hàng xóm bế chơi nên ông không có nhiều thời gian chơi với con, ông xem đây là hành vi cản trở ông thăm gặp con. Do nhiều lần bị cản trở, đồng thời tình hình dịch bệnh Covid – 19 nghiêm trọng, việc đi lại khó khăn nên ông không thể thường xuyên về thăm con. Khi tình hình dịch bệnh ổn định, công

việc khó khăn, hoàn cảnh gia đình neo người, một mình ông phải chăm sóc 03 người lớn tuổi nên chưa thu xếp được thời gian để lên Gia Lai thăm con.

Về phần tiền nuôi dưỡng con: ông Tr vẫn gửi về đều đặn cho con. Khi bà H nộp đơn ly hôn lần đầu, trong buổi hòa giải bà H nói không cần tiền nên ông không tiếp tục gửi tiền chăm con nữa mà lập sổ tiết kiệm mang tên trẻ Nguyễn Phạm Phương Ng. Từ tháng 03/2021 đến nay, ông Tr đã gửi tiền 02 lần vào sổ tiết kiệm với tổng số tiền 10.000.000 đồng; lần gửi cuối cùng là vào tháng 7/2022. Về tiền tiêm vắc xin, do VNVC tại thời điểm con đi chích ngừa mũi đầu chưa được thành lập ở Gia Lai nên hai vợ chồng thỏa thuận cho con chích bình thường, mũi thứ 2 mới chích ở VNVC; ông Tr đã ký hợp đồng và đặt cọc nhưng gửi nhầm số tài khoản nên đã được hoàn lại số tiền này chứ không phải ông rút tiền ra như bà H đã trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai bên đoàn tụ vì hai bên có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, ông không làm gì có lỗi với bà H, không bạo lực gia đình, không lăng nhăng bên ngoài, ông Tr còn yêu thương vợ con và mong muốn hai bên hàn gắn tình cảm, xây dựng gia đình hạnh phúc để cùng chăm sóc con chung.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn, ông Tr yêu cầu Tòa án giao con chung cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, do ông Tr có công việc tự do, có nhiều thời gian chăm sóc, đưa đón con chung đi học, có thu nhập cao. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn – ông Võ Ngọc Khánh trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng gồm: các mâu thuẫn nảy sinh chủ yếu giữa bà H và mẹ chồng, không phải mâu thuẫn với chồng, việc này có thể giải quyết bằng cách hai vợ chồng ở riêng. Trong khi sống chung, ông Tr có lớn tiếng với mẹ để bênh vực bà H; mâu thuẫn trong việc tiền tiêm vắc xin cho con thì đây là hiểu lầm, do ông Tr gửi nhầm số tài khoản nên số tiền đã được hoàn trả về cho ông Tr, đến nay bé Nghi vẫn được tiêm chủng đầy đủ; mâu thuẫn vợ chồng qua những lời lẽ không hay trong tin nhắn giữa hai bên, tuy nhiên đây là mâu thuẫn rất nhỏ nhặt, có thể khắc phục được; về việc ông Tr không thường xuyên về thăm con phần lớn do thời gian dịch bệnh Covid – 19 bị hạn chế đi lại và các quy định về cách ly gây khó khăn cho ông Tr về thăm con; sau khi hết cách ly do tính chất công việc và hoàn cảnh gia đình ông Tr hiện nay phải chăm sóc 03 người thân lớn tuổi nên không chủ động được về mặt thời gian để đến thăm con được. Nếu bà H đưa con quay về Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Tr sẽ có điều kiện chăm sóc con cái, hàn gắn tình cảm với bà H.

Ông Tr cho rằng những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như đã nêu chưa đủ tính chất trầm trọng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai bên đoàn tụ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán còn chưa đảm bảo thời hạn trong việc gửi thông báo thụ lý cho nguyên đơn, bị đơn, chưa đảm bảo thời hạn đưa vụ án ra xét xử, ….

+ Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Phạm Thị Thúy H, bà H được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Tr.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của Bà Phạm Thị Thúy H, giao trẻ Nguyễn Phạm Phương Ng (nữ, sinh ngày 17/5/2020) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Phạm Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hồng Tr, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Hồng Tr, sinh năm: 1986 hiện cư ngụ tại số nhà 480/37C đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được giao nộp, các đương sự không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà H và ông Tr chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống bà H và ông Tr thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm và lối sống, quan điểm sống, cách chăm sóc con cái. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, thời gian không chung sống đã lâu, nơi ở của hai người cách xa về mặt địa lý, không thường xuyên gặp mặt, cũng không thường xuyên trao đổi tình cảm, mâu thuẫn giữa các bên kéo dài, không được giải quyết triệt để, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bà H đã nhiều lần nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và xác định không còn tình cảm với ông Tr nên không thể hàn gắn tình cảm, không thể trở về sống chung. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông Tr là có cơ sở, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà H.

[3] Về con chung: Bà H và ông Tr có 01 con chung là trẻ Nguyễn Phạm Phương Ng (nữ, sinh ngày 17/5/2020).

Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tr thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai bên đoàn tụ. Tuy nhiên, trường hợp Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn, ông Tr yêu cầu Tòa án giao con chung cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 29/10/2022 và ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai ghi nhận như sau:

- Việc nuôi dưỡng con là Nguyễn Phạm Phương Ng: hiện tại cháu đang học tại Trường Mẫu giáo Bông Hồng 2, thị trấn Kbang, Gia Lai. Điều kiện sống hiện nay của cháu tốt, đầy đủ cả về mặt tinh thần và thể chất, thời gian hoàn toàn ở với mẹ, được mẹ cho tiêm chủng dịch vụ đầy đủ theo lứa tuổi ở Trung tâm tiêm chủng VNVC tỉnh Gia Lai.

- Bà H đang kinh doanh buôn bán cà phê, dịch vụ giải khát, bán hàng online tại nhà và hợp đồng làm việc tại Trường Mầm non Bông Hồng 2…thuộc diện có điều kiện kinh tế tốt ở địa phương.

- Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án xem xét, tiếp tục giao trẻ Ng cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng để trẻ ổn định chỗ học hành, đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ.

Hội đồng xét xử xét thấy: bà H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bản thân bà H có công việc thu nhập tốt, chỗ ở ổn định, có đầy đủ năng

lực để đảm bảo chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo quyền lợi của trẻ Ng. Hiện nay, trẻ Ng dưới 36 tháng tuổi (sinh ngày 17/5/2020), từ trước đến nay đều sinh sống cùng bà H, cuộc sống đảm bảo cả về mặt thể chất và tinh thần nên việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không gây xáo trộn việc học tập, sinh hoạt của trẻ, phù hợp với lợi ích của con. Do vậy, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà H giao trẻ Nguyễn Phạm Phương Ng cho Bà Phạm Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H có thu nhập ổn định đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, giáo dục trẻ, tự nguyện không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà H và ông Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

Đối với những ý kiến của ông Tr trình bày tại phiên tòa: Ông Tr cho rằng ông còn thương vợ thương con mong muốn được đoàn tụ, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Tr cũng nêu nhiều lý do như dịch bệnh Covid – 19, tính chất công việc, hoàn cảnh gia đình để lý giải việc không về thăm con thường xuyên, đề nghị bà H chuyển về nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh để có cơ hội hàn gắn và chăm sóc con.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Kbang có nội dung "…thời gian chị Hà sinh sống tại địa phương thì Ủy ban nhân dân thị trấn Kbang không tiếp nhận đơn thư yêu cầu giải quyết tranh chấp hay thăm gặp con chung vì chúng tôi được biết chỉ có một mình chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghi, bản thân anh Trường không có mặt tại địa phương, cũng không thăm con và không chu cấp cho con"; đồng thời lời khai tại phiên tòa thể hiện, trong 03 năm ông Tr chỉ về thăm con khoảng 05 lần, gửi tiền cấp dưỡng cho con đến tháng 02/2021 thì ngừng, không tiếp tục gửi tiền về phụ giúp bà H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống xa cách thời gian dài nhưng ông Tr không chủ động hàn gắn, không thường xuyên thăm nom con, hầu như không chu cấp tiền cho bà H nuôi dưỡng con chung, không quan tâm, chia sẻ khó khăn với bà H; hai vợ chồng không thể trao đổi,

nói chuyện, thấu hiểu cho nhau. Từ khi bà H nộp đơn xin ly hôn cho đến nay, hai vợ chồng chưa có lần nào gặp mặt trao đổi, đưa ra biện pháp cụ thể giải quyết triệt để mâu thuẫn giữa hai người. Ông Tr không có hành động cụ thể nào giải quyết mâu thuẫn phát sinh trong thời gian chung sống nhưng lại mong muốn bà H đưa con về Thành phố Hồ Chí Minh để có cơ hội hàn gắn; không thể hiện được thiện chí muốn hòa giải, đoàn tụ với bà H. Do đó những yêu cầu của ông Tr không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí:

Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Bà Phạm Thị Thúy H.

- Bà Phạm Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 157 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2019 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Phạm Phương Ng (Nữ, sinh ngày 17/5/2020).

Giao con chung cho Bà Phạm Thị Thúy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Phạm Thị Thúy H không yêu cầu ông Nguyễn Hồng Tr thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hồng Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020129 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 5, Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Diệp